

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 532/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30/5/2018
V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Lý

2/ Ông Chu Mạnh Tường

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Hương- Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Khương- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1315/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017, về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T- sinh năm 1986

Thường trú: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang

Địa chỉ liên lạc: đường A, khu phố B, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
(có mặt)

2. Bị đơn: Bà Đinh Thị G- sinh năm 1983

Thường trú: thôn D, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Tạm trú: đường số S, khu phố N, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/12/2017 và lời trình bày của Ông Nguyễn Văn T trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa:

Ông và bà Đinh Thị G tự nguyện kết hôn có tổ chức hỏi cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào năm 2009. Sau khi kết hôn, ông và bà chung sống không có hạnh phúc do mâu thuẫn về tiền bạc, bà G thường xuyên kiểm lý do gây mâu thuẫn với ông và chửi bới ông. Mâu thuẫn giữa ông và bà kéo dài cho đến nay và không hòa giải được. Ông và bà đã ly thân 05 tháng nay. Nay cuộc sống chung không còn

mang lại hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, ông đã suy nghĩ kỹ và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà G.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng A sinh ngày 03/10/2010, ông đồng ý giao con chung cho bà G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ông cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Nếu bà G không muốn nuôi con thì ông yêu cầu được nuôi con và bà G cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Bà Đinh Thị G trình bày trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa:

Về quan hệ hôn nhân đúng như ông T đã trình bày. Sau khi kết hôn cuộc sống của ông bà bình thường, ông T đi làm không có tiền nhưng khi bà góp ý thì ông T lại đánh bà. Ông bà đã ly thân 05 tháng nay. Tại phiên tòa hôm nay, bà đồng ý ly hôn với ông T.

Về con chung: có 01 con chung đúng như ông T đã trình bày. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông T thực hiện đúng nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng, nếu ông T không thực hiện đúng việc cấp dưỡng nuôi con thì bà sẽ giao con cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và bà cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận của các đương sự thuận tình ly hôn. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung tên Nguyễn Hoàng A sinh ngày 03/10/2010 cho bà G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tài sản chung và nợ chung không có. Ông T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn nên căn cứ Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bà Đinh Thị G cư trú tại quận T nên căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và Bà Đinh Thị G tự nguyện kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 100, quyển số I do Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 28/10/2009. Do đó, hôn nhân của ông bà là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Tại phiên tòa, ông T và bà G đều đồng ý ly hôn. Xét thỏa thuận này của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về con chung: Căn cứ giấy khai sinh số 275, quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/10/2010 có căn cứ xác định Ông Nguyễn Văn T và Bà Đinh Thị G có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng A sinh ngày

03/10/2010. Tại phiên tòa, cả ông T và bà G đều yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Theo kết quả xác minh tại công văn số 244/LĐTB ngày 07/3/2018 của phòng Lao động- Thương binh và Xã hội quận Thủ Đức, hiện tại bà G đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Việc chăm sóc, nuôi dưỡng con bình thường, con chung được học tập đầy đủ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ghi nhận ý kiến của con chung là cháu Nguyễn Hoàng A sinh ngày 03/10/2010 và cháu có nguyện vọng được sống cùng với mẹ là bà G. Xét thấy, việc giao con chung cho ai trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cần phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật và không làm xáo trộn cuộc sống hiện nay của con chung. Hiện nay bà G đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung, việc nuôi dưỡng chăm sóc con phát triển bình thường. Nên yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn của bà G là có cơ sở chấp nhận, giao con chung tên Nguyễn Hoàng A sinh ngày 03/10/2010 cho bà G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: bà G yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và ông T đồng ý. Xét thỏa thuận này của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không có.

[5] Về án phí: ông T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị G.

2. Về con chung: Bà Đinh Thị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng A sinh ngày 03/10/2010 và ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

Kể từ khi bà Đinh Thị G có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn T không thực hiện đúng nghĩa vụ cấp dưỡng như trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về tài sản chung: không có.

4. Về nợ chung: không có.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí ly hôn và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng số tiền án phí ông Nguyễn Văn T phải nộp là 600.000 (sáu trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Nguyễn Văn T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0037818 ngày 11/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức. Ông Nguyễn Văn T còn phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị G có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;

TÒA

- VKS nhân dân Q.Thủ Đức;

- Chi cục THADS Q.Thủ Đức;

- Cơ quan đã thực hiện

việc đăng ký kết hôn

- Các bên đương sự;

- Lưu văn phòng, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

(đã ký)

Nguyễn Thị Lệ Thủy